

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG H3 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P2c**

Bản án số: 62/2022/HS-PT
Ngày 18-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H3 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử P2c thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mai Dung
Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Hồng Mai;
Bà Dương Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự P2c thẩm thụ lý số: 48/2022/TLPT-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo Đỗ Thị S, Phạm Thị P và Vũ Thị T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2022/HS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Tây Ninh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đỗ Thị S, sinh năm 1996 tại tỉnh Tây Ninh; nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Ấp H, xã T2, huyện T1, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn S1 và bà Đặng Thị H1; có chồng là Ngụy Tiến P1 và 01 người con sinh năm 2016; tiền án: Ngày 10/02/2020, bị TAND huyện T1, tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HS-ST, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không có; bị cáo tại ngoại.

2. Phạm Thị P, sinh năm 1971 tại tỉnh Tây Ninh; nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (chết) và bà Phan Thị T2 (chết); có chồng là Nguyễn Văn Đ và 02 người con sinh năm 1995 và 1999; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 14/3/2016, bị Chủ tịch UBND huyện T3, tỉnh Tây Ninh xử phạt 40.000.000 đồng về hành vi vi phạm trong hoạt động tH2 mại, sản xuất,

buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ người tiêu dùng, chưa nộp phạt; bị cáo tại ngoại.

3. Vũ Thị T, sinh năm 1971 tại tỉnh H4 Dương; nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn C và bà Phạm Thị C1 (chết); có chồng là Võ Phi B và 04 người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 10/02/2020, bị Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Tây Ninh xử phạt 30.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, đã được xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2021 đến ngày 26/7/2021 được trả tự do, nay đang tại ngoại.

Các bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T4 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 P2t ngày 28/5/2021, Công an huyện T1, tỉnh Tây Ninh kiểm tra tại phòng ngủ của gia đình Văn Công T4, tại khu phố 3, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Tây Ninh (nhà thờ tổ tiên do T4 và chị gái Văn Thị Ngọc H2 cùng quản lý) phát hiện Đỗ Thanh H3, Lê Thanh P2, Trần Thị Ngọc B1, Hoàng Trọng Đ, Vũ Thị T, Trịnh Văn H4, Huỳnh Cao L, Nguyễn Tấn L1 đang tham gia đánh bạc dưới hình thức lắc Tài xỉu được, Ta bằng tiền nên lập biên bản vụ việc và Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.020.000 đồng, Thu giữ trên người của những người tham gia đánh bạc số tiền 3.840.000 đồng và 01 số vật chứng có liên quan.

Kết quả điều tra xác định được: Do muốn có tiền tiêu xài nên vào tháng 4/2021, T4 đứng ra tổ chức mở sòng lắc Tài xỉu được T bằng tiền tại phòng ngủ nhà của T4 cho nhiều người tham gia để Thu tiền xâu và trực tiếp làm cái. Sòng bạc thường diễn ra từ 10 giờ đến 17 giờ hàng ngày, T4 quy định người làm cái lắc Tài xỉu pH4 trả tiền “xâu” cho T4 là 50% trên tổng số tiền khi người làm cái thắng “Bão”.

Khoảng 10 giờ ngày 28/5/2021, T4 chuẩn bị dụng cụ gồm: Manh tài xỉu, chung, đĩa, hột xí ngầu để tổ chức đánh bạc tại phòng ngủ nhà của T4 cho nhiều người tham gia. Lúc bắt đầu T4 dùng số tiền 1.000.000 đồng làm cái lắc tài xỉu, những người đặt cược gồm: Đỗ Thanh H3 sử dụng 3.000.000 đồng; Vũ Thị T sử dụng 570.000 đồng; Nguyễn Tấn L1 sử dụng 1.000.000 đồng; Trần Ngà sử dụng 250.000 đồng và Nguyễn Văn Lợi sử dụng 120.000 đồng dùng để đánh bạc.

Đến 11 giờ cùng ngày, khi có nhiều người tham gia đánh bạc đến thì T4 kêu H3 làm cái. H3 tiếp tục dùng số tiền 3.000.000 đồng cùng với Văn Thị Mai Liên (H3 đưa cho Liên 500.000 đồng để hùn vốn) làm cái bắt số cho những

người tham gia đặt cược gồm: Vũ Thị T sử dụng 570.000 đồng; Nguyễn Tấn L1 sử dụng 1.000.000 đồng; Lê Thanh P2 sử dụng 200.000 đồng; Trần Thị Ngọc B1 sử dụng 50.000 đồng; Hoàng Trọng Đ sử dụng 350.000 đồng; Trịnh Văn H4 sử dụng 750.000 đồng; Huỳnh Cao L sử dụng 1.130.000 đồng; Văn Công T4 sử dụng 1.000.000 đồng và Trần Ngà tiếp tục sử dụng 250.000 đồng để đặt cược; Phạm Thị P, Đỗ Thị S và người tên Ph, L3, H2 (chưa xác định được nhân thân lai lịch) có tham gia đặt cược nhưng không xác định được số tiền. Tổng số tiền dùng để đánh bạc xác định được là 8.420.000 đồng.

Trong quá trình H3 làm cái lắc Tài xỉu, T4 đã nhận tiền xâu cái thắng “Bão” 02 lần, mỗi lần 50.000 đồng, tổng cộng 100.000 đồng. Sòng bạc diễn ra đến 12 giờ 30 P2t cùng ngày, thì bị Công an huyện T1, tỉnh Tây Ninh phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng có liên quan.

Ngoài ra, L2 nhìn thấy Văn Công T5 là người canh giới canh đường để T4 tổ chức thu tiền xâu, tuy nhiên T5 không thừa nhận việc tham gia canh giới cho sòng bạc.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T1, tỉnh Tây Ninh các bị cáo H3, P2, Đ, H4, T, L, T4, Lộc, B1, Ng, L2 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo Liên, P, S không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, kết quả điều tra vụ án có đủ chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo Liên, P, S.

Kết luận giám định số: 1399/KL-KTHS, ngày 04/11/2021 của Phòng kỹ Tật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: 12 (mười hai) tờ tiền Việt Nam đồng (polyme) mệnh giá 500.000 đồng; 09 (chín) tờ tiền Việt Nam đồng (polyme) mệnh giá 200.000 đồng; 10 (mười) tờ tiền Việt Nam đồng (polyme) mệnh giá 100.000 đồng; 17 (mười bảy) tờ tiền Việt Nam đồng (polyme) mệnh giá 50.000 đồng; 05 (năm) tờ tiền Việt Nam đồng (polyme) mệnh giá 20.000 đồng; 11 (mười một) tờ tiền Việt Nam đồng (polyme) mệnh giá 10.000 đồng là tiền thật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2022/HS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Tây Ninh đã tuyên xử:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Thị S 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thị P 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Thị T 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2021 đến ngày 26/7/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác; tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/02/2022, các bị cáo Đỗ Thị S, Phạm Thị P, Vũ Thị T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa P2c thẩm các bị cáo Đỗ Thị S, Phạm Thị P, Vũ Thị T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa, Đ nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Thị S, Phạm Thị P và Vũ Thị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo Đỗ Thị S, Phạm Thị P, Vũ Thị T không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo S và bị cáo P: Xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện phụ giúp gia đình.

Lời nói sau cùng của bị cáo T: Bị cáo bị bệnh cao huyết áp và rối loạn tiền đình nên bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để trị bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T4 liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa P2c thẩm, các bị cáo Đỗ Thị S, Phạm Thị P và Vũ Thị T khai trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cấp sơ thẩm là hợp pháp.

[1.2] Tòa án cấp sơ thẩm xét xử ngày 09/02/2022. Các bị cáo kháng cáo ngày 14/02/2022 còn trong thời hạn quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa P2c thẩm, lời khai của các bị cáo Đỗ Thị S, Phạm Thị P và Vũ Thị T phù hợp với T4 liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ đến 12 giờ 30 P2t ngày 28/5/2021, các bị cáo Đỗ Thị S, Phạm Thị P và Vũ Thị T cùng một số bị cáo khác có đến phòng ngủ của gia đình bị cáo Văn Công T4 để tham gia đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu được, thua bằng tiền thì bị Công an huyện T1, tỉnh Tây Ninh kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, lập biên bản vụ việc và thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.020.000 đồng, thu giữ trên người của những người tham gia đánh bạc số tiền 3.840.000 đồng và 01 số vật chứng có liên quan. Các bị cáo S, P và T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

[3] Hành vi của các bị cáo Vũ Thị T, Phạm Thị P và Đỗ Thị S là hành vi

nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương, là một trong những nguyên nhân dẫn đến những hành vi vi phạm pháp luật khác, nên cần xử lý nghiêm để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Bị cáo P phạm tội lần đầu và Tộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T và bị cáo S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đã được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại Tòa án cấp phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối chiếu hướng dẫn tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, xét thấy bị cáo S, bị cáo P và bị cáo T không đáp ứng đủ điều kiện để được hưởng án treo, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Vũ Thị T, Phạm Thị P và Đỗ Thị S mỗi người phải chịu tiền án phí là 200.000 đồng.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Thị T, Phạm Thị P và Đỗ Thị S.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Tây Ninh.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Thị S 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thị P 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Thị T 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2021 đến ngày 26/7/2021.

4. Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các bị cáo Vũ Thị T, Phạm Thị P và Đỗ Thị S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng KTNV TAND tỉnh;
- Phòng PV27 CA tỉnh;
- TAND huyện T1;
- CCTHADS huyện T1;
- VKSND huyện T1;
- Công an huyện T1;
- Bị cáo;
- Tòa Hình sự;
- Lưu HS./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Thị Mai Dung